

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN BẮC
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 25/02/2021

V/v: "Ly hôn, tranh chấp về con chung
khi ly hôn".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN BẮC - TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Phước Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Minh Ngọc

2. Ông Nguyễn Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Hoà Yên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc - tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 57/2020/TLST-HNGĐ ngày 07/10/2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26/01/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hằng Th, sinh năm: 1983 (Có mặt)

Bị đơn: Anh Phạm D, sinh năm: 1980 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn G, xã B, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/10/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lê Thị Hằng Th trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh Phạm D tự nguyện tìm hiểu tiến tới hôn nhân và chung sống với nhau từ năm 2004. Chị Th, anh D có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hải, huyện Ninh Hải (cũ) nay là xã B, huyện Thuận Bắc ngày 26/11/2004, theo Giấy chứng nhận kết hôn (GCNKH) số 106, quyền số 01/2004.

Thời gian đầu, vợ chồng chung sống thì sống có hạnh phúc. Tuy nhiên trong quá trình sống anh Phạm D có tính khí gia trưởng, vũ phu, thường hay uống

rượu và cờ bạc nên cuộc sống hôn nhân thường xuyên mâu thuẫn, không hạnh phúc. Vì lo cho các con nên chị Th đã ráng nhịn, chịu đựng để sống chung nhằm chăm lo con cái. Tuy nhiên việc này kéo dài liên tục nên tình cảm vợ chồng ngày càng giảm, dần dần không còn. Do đó vợ chồng không chung sống với nhau từ năm 2018 cho đến nay. Trong thời gian không chung sống, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không còn vận động quay về chung sống đoàn tụ nữa. Hiện nay, chị Th nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D.

Về con chung: Chị Th và anh D có 02 người con chung là Phạm Thanh Nh, sinh ngày 14/11/2005 và Phạm Ngọc N, sinh ngày 20/9/2012. Sau khi sống ly thân chị Th là người trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung cho đến nay. Vì vậy khi ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng hai con cho đến khi thành niên và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn*: Anh Phạm D được thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên không ghi nhận được ý kiến trình bày và không tiến hành hòa giải được.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc thể hiện:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (HĐXX) luôn tuân theo pháp luật tố tụng và người tham gia tố tụng là nguyên đơn luôn chấp hành pháp luật. Riêng bị đơn cố tình vắng mặt nhưng không có lý do. Đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Lê Thị Hằng Th về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với bị đơn là anh Phạm D.

Về tài sản chung, nợ chung: Do chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về án phí: Chị Th phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Lê Thị Hằng Th có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm D, yêu cầu được nuôi dưỡng hai người con chung và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung. Các đương sự đều có nơi cư trú trên địa bàn huyện Thuận Bắc. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS), HĐXX xác định đây là vụ án Hôn

nhân và gia đình về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

Tòa án ra thông báo về việc thụ lý vụ án và đã triệu tập hợp lệ cho bị đơn là anh Phạm D nhiều lần. Thông báo có ghi rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (*Yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*). Chứng cứ kèm theo là bản sao Giấy chứng nhận kết hôn và sổ hộ khẩu, giấy khai sinh. Tuy nhiên, trong thời hạn 15 ngày theo quy định tại điều 199 của Bộ luật tố tụng dân sự anh D không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không phản đối chứng cứ do chị Th cung cấp (*khoản 2 điều 92 của BLTTDS*). Sau khi thông báo về việc thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải 02 lần, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa anh D vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh D.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Th và anh Phạm D tự nguyện tìm hiểu tiến tới hôn nhân và chung sống với nhau từ năm 2004. Chị Th, anh D có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hải, huyện Ninh Hải (cũ) nay là xã B, huyện Thuận Bắc ngày 26/11/2004, theo GCNKH số 106, quyển số 01/2004, đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Theo Biên bản lấy lời khai của chị Th ngày 20/10/2020, Biên bản xác minh tại địa phương nơi đương sự sinh sống có trong hồ sơ vụ án của Tòa án thể hiện: Trong cuộc sống hôn nhân giữa chị Th và anh D có xảy ra mâu thuẫn vì anh D có tính khí gia trưởng, vũ phu, thường hay uống rượu và cờ bạc. Chị Th, anh D đã không sống chung với nhau 2-3 năm nay, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Chị Th cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, cả hai không thể quay về chung sống đoàn tụ với nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D. Như vậy, anh D đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Về quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Lê Thị Hằng Th đối với bị đơn là anh Phạm D về yêu cầu ly hôn và nuôi con chung là có cơ sở. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Hằng Th được ly hôn anh Phạm D.

[3] Về con chung: Chị Th và anh D có 02 người con chung là Phạm Thanh Nh, sinh ngày 14/11/2005 và Phạm Ngọc N, sinh ngày 20/9/2012. Sau khi sống ly thân chị Th là người trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung cho đến nay, do không ghi nhận được ý kiến của anh D về việc nuôi dưỡng con. Vì vậy, để đảm bảo cho sự phát triển ổn định của các con và phù hợp với nguyện vọng của các cháu, HĐXX xét thấy tiếp tục giao chị Th nuôi dưỡng hai người con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Th không có yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn theo quy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị Hằng Th được ly hôn anh Phạm D.

2. Về con chung: Giao cho chị Th tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 người con chung tên Phạm Thanh Nh, sinh ngày 14/11/2005 và Phạm Ngọc N, sinh ngày 20/9/2012. Anh Phạm D không cấp dưỡng nuôi con chung do chị Lê Thị Hằng Th không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Hằng Th phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai số 0021707 ngày 07/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Bắc. Chị Lê Thị Hằng Th đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Án xử sơ thẩm, công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 25/02/2021). Bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thuận Bắc;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- UBND xã Bắc Phong;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Phước Trí